

Số: /KH-UBND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 15/2026/NQ-HĐND
ngày 09/07/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chí thành lập
Đội dân phòng và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng
trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

Thực hiện Nghị quyết số 15/2026/NQ-HĐND ngày 09/07/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chí thành lập và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 15/2026/NQ-HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 15/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh, góp phần củng cố, kiện toàn lực lượng dân phòng, tăng cường nguồn lực, hỗ trợ công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC và CNCH) trên địa bàn tỉnh. Quan tâm xây dựng lực lượng dân phòng vững mạnh, bảo đảm tổ chức, hoạt động thường xuyên, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ PCCC và CNCH theo phương châm “4 tại chỗ”.

2. Phân công cụ thể trách nhiệm của các sở, ngành và UBND các xã, phường trong việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 15/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh, bảo đảm thống nhất, đồng bộ và đúng thẩm quyền.

3. Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm thống nhất, đồng bộ với quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; bảo đảm số lượng Đội dân phòng và số lượng thành viên Đội dân phòng theo đúng tiêu chí, quy định tại Nghị quyết số 15/2026/NQ-HĐND.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đầy đủ nội dung Nghị quyết số 15/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh đến các cơ quan, đơn vị, chính quyền cơ sở, tổ chức, cá nhân có liên quan và Nhân dân trên địa bàn tỉnh, bảo đảm việc triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc, đúng quy định.

2. Rà soát, thành lập, kiện toàn Đội dân phòng và số lượng thành viên Đội dân phòng tại các thôn, tổ dân phố theo đúng tiêu chí quy định tại Nghị quyết số 15/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Xây dựng, củng cố lực lượng dân phòng bảo đảm đủ số lượng, chất lượng theo quy định; tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn và tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho Đội dân phòng.

4. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng dân phòng theo quy định của pháp luật.

5. Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 15/2026/NQ-HĐND và Kế hoạch này; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định về số lượng Đội dân phòng và số lượng thành viên Đội dân phòng tại các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 15/2026/NQ-HĐND; tổng hợp tình hình, kết quả, báo cáo UBND tỉnh theo quy định;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lực lượng dân phòng để tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới, bảo đảm thống nhất với quy định của pháp luật và Nghị quyết số 15/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh;

- Phối hợp với UBND các xã, phường hằng năm tổ chức rà soát số lượng Đội dân phòng và số lượng thành viên Đội dân phòng; trường hợp có thay đổi về số lượng Đội dân phòng hoặc số lượng thành viên Đội dân phòng, tham mưu UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định theo quy định của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, các văn bản hướng dẫn thi hành và Nghị quyết số 15/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh;

- Tham mưu tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng theo quy định;

- Chỉ đạo Công an cấp xã tham mưu UBND cấp xã quản lý về tổ chức, hoạt động, chỉ đạo, điều hành lực lượng dân phòng; hướng dẫn, phân công, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng dân phòng; tham mưu Chủ tịch UBND cấp xã quyết định kiện toàn, tuyển chọn, công nhận thành viên Đội dân phòng tại các thôn, tổ dân phố, bảo đảm số lượng, chất lượng theo quy định; tổ chức đánh giá, phân loại Đội dân phòng hằng năm theo quy định.

2. Sở Nội vụ: Phối hợp với Công an tỉnh tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và phong trào toàn dân tham gia phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo phương châm “4 tại chỗ” trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính: Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương và phân cấp quản lý ngân sách, chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đối với lực lượng dân phòng theo quy định của pháp luật.

4. Sở Y tế: Phối hợp với Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh hướng dẫn việc thực hiện các quy định về khám bệnh, chữa bệnh và bảo hiểm y tế đối với thành viên Đội dân phòng theo quy định của pháp luật.

5. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Tổ chức thực hiện chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với thành viên Đội dân phòng thuộc đối tượng tham gia, hưởng chế độ theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Y tế, Sở Tài chính và các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với thành viên Đội dân phòng thuộc đối tượng tham gia, hưởng chế độ theo quy định của pháp luật.

6. Báo và Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên: Tổ chức thông tin, tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 15/2026/NQ-HĐND và Kế hoạch này; tuyên truyền về vị trí, vai trò của lực lượng dân phòng và ý nghĩa của việc phát huy vai trò của Nhân dân trong công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại cơ sở.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 15/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh đến cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị và Nhân dân trên địa bàn; tạo sự thống nhất trong tổ chức thực hiện.

- Căn cứ Nghị quyết số 15/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định của UBND tỉnh quy định số lượng Đội dân phòng, số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định thành lập Đội dân phòng, bổ nhiệm Đội trưởng, Đội phó và công nhận thành viên Đội dân phòng tại các thôn, tổ dân phố theo quy định.

- Bảo đảm kinh phí, nơi làm việc, điều kiện huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH, trang bị phương tiện và các điều kiện cần thiết khác để duy trì hoạt động của Đội dân phòng theo quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Thực hiện chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng dân phòng theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá việc tổ chức, hoạt động và bảo đảm điều kiện hoạt động của Đội dân phòng theo thẩm quyền; thực hiện sơ kết, tổng kết theo yêu cầu.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ngành có liên quan, UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, tổ chức thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này.

2. Định kỳ trước ngày 15/11 hằng năm, UBND các xã, phường báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch về UBND tỉnh (qua Công an tỉnh) để tổng hợp, theo dõi, đôn đốc.

3. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp tình hình, kết quả, báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Báo và PT-TH tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC^{Tường}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Lê Huy